

Số: 53 /BC-UBND

Krông Pa, ngày 12 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

**Quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước
Niên độ ngân sách năm 2019**

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

UBND huyện Krông Pa báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước niên độ ngân sách năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư:

- Tổng kế hoạch vốn năm 2019 tính quản lý là: 58.954.320.000 đồng (Năm mươi tám tỷ, chín trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- Tổng số vốn đã thanh toán năm 2019: 51.827.513.268 đồng.
- Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019: 55.111.973.268 đồng.
- Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyển hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán là: 2.268.440.000 đồng.
- Kế hoạch vốn đề nghị kéo dài sang năm sau là: 6.820.077.000 đồng.
- Số vốn còn lại chưa thanh toán đề nghị hủy bỏ là: 305.729.732 đồng.
(cụ thể có biểu số 01/CĐT và biểu số 04/CĐT kèm theo)
- Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN-ứng trước kế hoạch vốn năm 2019: không.
- Tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra của các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN trong năm 2019: không.

2. Đề xuất, kiến nghị: không.

Trên đây là nội dung báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN niên độ ngân sách năm 2019, UBND huyện Krông Pa báo cáo Sở Tài chính tỉnh./. 

Nơi nhận :

- Như trên;
- Phòng Tài chính – KH;
- Lưu VP, .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tạ Chí Khanh

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Niên độ ngân sách năm 2019

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019						Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)					
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)			273.682.000.000	79.653.004.000	6.015.560.000	462.660.000	5.552.900.000	1.000.000	0	0	0	0	1.000.000	58.953.320.000	51.827.513.268	49.559.073.268	2.268.440.000	6.820.077.000	305.729.732	55.111.973.268	2.268.440.000	131.480.517.268
A	VỐN TÍNH QUẢN LÝ			273.682.000.000	79.653.004.000	6.015.560.000	462.660.000	5.552.900.000	1.000.000	0	0	0	0	1.000.000	58.953.320.000	51.827.513.268	49.559.073.268	2.268.440.000	6.820.077.000	305.729.732	55.111.973.268	2.268.440.000	131.480.517.268
A.1	Vốn ngân sách tỉnh			122.890.000.000	35.651.005.000	6.015.560.000	462.660.000	5.552.900.000	0	0	0	0	0	0	29.049.620.000	22.457.830.000	20.711.390.000	1.746.440.000	6.287.160.000	304.630.000	26.264.290.000	1.746.440.000	58.108.835.000
I	Vốn CNS ĐP			99.900.000.000	28.151.005.000	6.015.560.000	462.660.000	5.552.900.000	0	0	0	0	0	0	22.289.000.000	15.697.210.000	14.347.210.000	1.350.000.000	6.287.160.000	304.630.000	19.900.110.000	1.350.000.000	43.848.215.000
	Đường nội thị thị trấn Phú Túc	KBNN Gia Lai	7598837	45.000.000.000	28.051.005.000	6.015.560.000	462.660.000	5.552.900.000		0				0	12.449.000.000	6.161.840.000	6.161.840.000		6.287.160.000	0	11.714.740.000	0	34.212.845.000
	Kênh tưới cánh đồng buôn Blang xã Chư Ngoc huyện Krông Pa	KBNN Gia Lai	7786350	8.800.000.000						0				0	1.350.000.000	1.350.000.000		1.350.000.000		0	1.350.000.000	1.350.000.000	
	Đường vào ba buôn xã Chư Drăng huyện Krông Pa	KBNN Gia Lai	7790754	39.100.000.000						0				0	1.000.000.000	702.140.000	702.140.000			297.860.000	702.140.000	0	702.140.000
	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mlah	KBNN Krông Pa	7770181		0					0				0	220.000.000	220.000.000	220.000.000			0	220.000.000	0	220.000.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Băt, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpá Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đon; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rchom Lốp đến nhà Nạy Hỏ.	KBNN Krông Pa	7770184							0				0	1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000		0	1.070.000.000	0	1.070.000.000	
	Trụ sở xã Ia Mlah, huyện Krông Pa	KBNN Gia Lai	7722419	7.000.000.000	100.000.000					0				0	6.200.000.000	6.193.230.000	6.193.230.000			6.770.000	6.193.230.000	0	6.293.230.000
II	Nguồn XSKT			22.990.000.000	7.500.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6.760.620.000	6.760.620.000	6.364.180.000	396.440.000	0	0	6.364.180.000	396.440.000	14.260.620.000
	Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền, xã Ia Rmok	KBNN Gia Lai	7598835	8.000.000.000	7.200.000.000					0				0	760.620.000	760.620.000	760.620.000			0	760.620.000	0	7.960.620.000
	Trường Trung học cơ sở Phú Túc, thị trấn Phú Túc	KBNN Gia Lai	7722855	14.990.000.000	300.000.000					0				0	6.000.000.000	6.000.000.000	5.603.560.000	396.440.000		0	5.603.560.000	396.440.000	6.300.000.000
A.2	Vốn ngân sách TW			150.792.000.000	44.001.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	0	1.000.000	29.903.700.000	29.369.683.268	28.847.683.268	522.000.000	532.917.000	1.099.732	28.847.683.268	522.000.000	73.371.682.268
I	Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu			131.781.000.000	43.602.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17.005.700.000	17.005.700.000	17.005.700.000	0	0	0	17.005.700.000	0	60.607.700.000
	Đường liên xã huyện Krông Pa	KBNN Gia Lai	7569622	124.302.000.000	36.822.000.000					0				0	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	0		0	17.000.000.000	0	53.822.000.000
	Đường Bạch Đằng (đoạn: Thống Nhất-Trần Hưng Đạo), thị trấn Phú Túc	KBNN Gia Lai	7444919	7.479.000.000	6.780.000.000					0				0	5.700.000	5.700.000	5.700.000			0	5.700.000	0	6.785.700.000
II	Vốn CTMTQG			19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	0	1.000.000	12.898.000.000	12.363.983.268	11.841.983.268	522.000.000	532.917.000	1.099.732	11.841.983.268	522.000.000	12.763.982.268
I	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 135			19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	0	1.000.000	12.898.000.000	12.363.983.268	11.841.983.268	522.000.000	532.917.000	1.099.732	11.841.983.268	522.000.000	12.763.982.268
	Hệ thống cấp nước sinh hoạt buôn H'Muk xã Chư Ngoc	KBNN Krông Pa	7790756	1.719.000.000	0					0	0	0		0	856.000.000	856.000.000	856.000.000			0	856.000.000	0	856.000.000

Số TT	Nội dung	Địa điểm tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019						Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lấy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lấy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn được kéo dài năm sau (nếu có)	Vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)				
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT				Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT			Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Đường giao thông nội thôn buôn Bát, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpá Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đom; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rchom Lốp đến nhà Nạy Hồ.	KBNN Krông Pa	7770184	1.287.000.000	0				0	0	0			0	153.000.000	153.000.000	153.000.000			0	153.000.000	0	153.000.000
	Hệ thống nước buôn Đuk xã Chư Gu	KBNN Krông Pa	7774142	610.000.000	0				0	0	0			0	580.000.000	578.993.000	578.993.000			1.007.000	578.993.000	0	578.993.000
	Đường giao thông nông thôn Tập đoàn 8, xã Chư Gu: - Nhánh 1: từ nhà Ami H'Mâm đến nghĩa địa; - Nhánh 2: Từ nghĩa địa đến cuối làng Tập đoàn 6	KBNN Krông Pa	7770185	821.000.000	0				0	0	0			0	550.000.000	550.000.000	550.000.000			0	550.000.000	0	550.000.000
	Đường giao thông thôn Hưng Phú, xã Ia Rsuom	KBNN Krông Pa	7668775	896.000.000	0				0	0	0			0	851.000.000	851.000.000	851.000.000			0	851.000.000	0	851.000.000
	Đường giao thông buôn Toát (đoạn đường vòng từ QL 25 đến đường Đồng Trường Sơn) xã Ia Rsuom	KBNN Krông Pa	7772344	230.000.000	0				0	0	0			0	219.000.000	218.940.000	218.940.000			60.000	218.940.000	0	218.940.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Ngól xã Uar	KBNN Krông Pa	7772349	901.000.000	0				0	0	0			0	856.000.000	855.997.004	855.997.004			2.996	855.997.004	0	855.997.004
	Đường giao thông từ ngãm tràn buôn Chư Jú đến buôn Oí Kia xã Ia Rsai	KBNN Krông Pa	7777672	1.126.000.000	0					0				0	1.070.000.000	1.069.972.000	1.069.972.000			28.000	1.069.972.000	0	1.069.972.000
	Hệ thống nước sinh hoạt buôn H'Lôi xã Krông Năng	KBNN Krông Pa	7779152	1.126.000.000						0				0	1.070.000.000	537.083.000	15.083.000	522.000.000	532.917.000	0	15.083.000	522.000.000	537.083.000
	Đường giao thông liên thôn buôn Dan và buôn Jao (đoạn từ UBND xã đến Nghĩa địa buôn Dan) xã Ia Rmok	KBNN Krông Pa	7772346	1.000.000.000						0				0	950.000.000	950.000.000	950.000.000			0	950.000.000	0	950.000.000
	Đường giao thông buôn Bha và buôn Thiol xã Ia Rmok: - Nhánh 1: (đoạn Ama Mrot-Ma Lan buôn Bha); - Nhánh 2: (đoạn từ nghĩa địa buôn Thiol-Ma Dư buôn Thiol)	KBNN Krông Pa	7772347	560.000.000						0				0	333.000.000	333.000.000	333.000.000			0	333.000.000	0	333.000.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Chai (07 nhánh) xã Chư Drăng	KBNN Krông Pa	7782509	2.148.000.000						0				0	1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000			0	1.070.000.000	0	1.070.000.000
	Trường Mẫu giáo xã Ia Dréh	KBNN Krông Pa	7781397	2.148.000.000						0				0	1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000			0	1.070.000.000	0	1.070.000.000
	Hệ thống nước sinh hoạt xã Đát Bắ	KBNN Krông Pa	7775215	1.471.000.000						0				0	1.070.000.000	1.069.998.264	1.069.998.264			1.736	1.069.998.264	0	1.069.998.264
	Đường giao thông nội thôn buôn Thim xã Phú Cán	KBNN Krông Pa	7762147	842.000.000						0				0	800.000.000	800.000.000	800.000.000			0	800.000.000	0	800.000.000

Số TT	Nội dung	Địa điểm tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019					Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019						Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019	
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được kéo dài năm sau (nếu có)	Vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)				Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mlăh	KBNN Krông Pa	7770181	863.000.000						0				0	600.000.000	600.000.000	600.000.000		0	600.000.000	0	600.000.000	
	Đường giao thông tổ dân phố 13 (nối tiếp đầu tư năm 2018), thị trấn Phú Túc	KBNN Krông Pa	7781399	421.000.000						0				0	400.000.000	400.000.000	400.000.000		0	400.000.000	0	400.000.000	
	Đường giao thông buôn H'Lang (đoạn từ nhà Mí bé đến nhà ông Hùng (QL25))	KBNN Krông Pa	7774143	421.000.000						0				0	400.000.000	400.000.000	400.000.000		0	400.000.000	0	400.000.000	
	Trạm cấp nước sinh hoạt buôn Oi Yik và buôn Oi Đăk xã Ia Mlăh-Hang mục: đường ống cấp nước đến hộ gia đình và các hạng mục phụ khác	KBNN Krông Pa	7701863	421.000.000	399.999.000				1.000.000	0				1.000.000		0			0	0	0	399.999.000	
2	Chương trình 30a				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A.3	Vốn TPCP				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

LẬP BIỂU
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

[Signature]

Krông Pa, ngày tháng năm 2020
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH
[Signature]
Tạ Chí Khanh



BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Niên độ ngân sách năm 2019

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán					
								Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	16	17=18+19	18	19	22=9+12+18	23=7-9+13+19	24=6+11+17
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)	19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	14.188.000.000	13.653.983.268	13.131.983.268	522.000.000	13.131.983.268	522.000.000	14.053.982.268
A	VỐN NSNN	19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	14.188.000.000	13.653.983.268	13.131.983.268	522.000.000	13.131.983.268	522.000.000	14.053.982.268
I	Vốn CTMTQG (Chương trình 135)	19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	12.898.000.000	12.363.983.268	11.841.983.268	522.000.000	11.841.983.268	522.000.000	12.763.982.268
I	Số liệu của chủ đầu tư	19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	12.898.000.000	12.363.983.268	11.841.983.268	522.000.000	11.841.983.268	522.000.000	12.763.982.268
	Hệ thống cấp nước sinh hoạt buôn H'Muk xã Chư Ngọc	1.719.000.000	0				0	0	0		856.000.000	856.000.000	856.000.000		856.000.000	0	856.000.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Bát, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpă Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đơ; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rchom Lóp đến nhà Nay Hô.	1.287.000.000	0				0	0	0		153.000.000	153.000.000	153.000.000		153.000.000	0	153.000.000
	Hệ thống nước buôn Đuk xã Chư Gu	610.000.000	0				0	0	0		580.000.000	578.993.000	578.993.000		578.993.000	0	578.993.000
	Đường giao thông nông thôn Tập đoàn 8, xã Chư Gu: - Nhánh 1: từ nhà Ami H'Mâm đến nghĩa địa; - Nhánh 2: Từ nghĩa địa đến cuối làng Tập đoàn 6	821.000.000	0				0	0	0		550.000.000	550.000.000	550.000.000		550.000.000	0	550.000.000
	Đường giao thông thôn Hưm Phú, xã Ia Rsum	896.000.000	0				0	0	0		851.000.000	851.000.000	851.000.000		851.000.000	0	851.000.000
	Đường giao thông buôn Toát (đoạn đường vòng từ QL 25 đến đường Đông Trường Sơn) xã Ia Rsum	230.000.000	0				0	0	0		219.000.000	218.940.000	218.940.000		218.940.000	0	218.940.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Ngól xã Uar	901.000.000	0				0	0	0		856.000.000	855.997.004	855.997.004		855.997.004	0	855.997.004
	Đường giao thông từ ngãm trâu buôn Chư Jú đến buôn Oi Kia xã Ia Rsum	1.126.000.000	0					0			1.070.000.000	1.069.972.000	1.069.972.000		1.069.972.000	0	1.069.972.000
	Hệ thống nước sinh hoạt buôn H'Lôi xã Krông Năng	1.126.000.000						0			1.070.000.000	537.083.000	15.083.000	522.000.000	15.083.000	522.000.000	537.083.000

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán					
								Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	16	17=18+19	18	19	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Đường giao thông liên thôn buôn Dan và buôn Jao (đoạn từ UBND xã đến Nghĩa địa buôn Dan) xã Ia Rmok	1.000.000.000						0			950.000.000	950.000.000	950.000.000		950.000.000	0	950.000.000
	Đường giao thông buôn Bắ và buôn Thiol xã Ia Rmok; - Nhánh 1: (đoạn Ama Mrot-Ma Lan buôn Bắ); - Nhánh 2: (đoạn từ nghĩa địa buôn Thiol-Ma Đur buôn Thiol)	560.000.000						0			333.000.000	333.000.000	333.000.000		333.000.000	0	333.000.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Chai (07 nhánh) xã Chư Drăng	2.148.000.000						0			1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000		1.070.000.000	0	1.070.000.000
	Trường Mẫu giáo xã Ia Dréh	2.148.000.000						0			1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000		1.070.000.000	0	1.070.000.000
	Hệ thống nước sinh hoạt xã Đất Bàng	1.471.000.000						0			1.070.000.000	1.069.998.264	1.069.998.264		1.069.998.264	0	1.069.998.264
	Đường giao thông nội thôn buôn Thim xã Phú Cản	842.000.000						0			800.000.000	800.000.000	800.000.000		800.000.000	0	800.000.000
	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mláh	863.000.000						0			600.000.000	600.000.000	600.000.000		600.000.000	0	600.000.000
	Đường giao thông tổ dân phố 13 (nối tiếp đầu tư năm 2018), thị trấn Phú Túc	421.000.000						0			400.000.000	400.000.000	400.000.000		400.000.000	0	400.000.000
	Đường giao thông buôn H'Lang (đoạn từ nhà Mí bé đến nhà ông Hùng (QL25))	421.000.000						0			400.000.000	400.000.000	400.000.000		400.000.000	0	400.000.000
	Trạm cấp nước sinh hoạt buôn Oi Yik và buôn Oi Đăk xã Ia Mláh-Hang mục: đường ống cấp nước đến hộ gia đình và các hạng mục phụ khác	421.000.000	399.999.000				1.000.000	0				0			0	0	399.999.000
	Vốn trong nước	19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	12.898.000.000	12.363.983.268	11.841.983.268	522.000.000	11.841.983.268	522.000.000	12.763.982.268
	Vốn nước ngoài																
2	Số liệu của KBN/N nơi giao dịch	19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	12.898.000.000	12.363.983.268	11.841.983.268	522.000.000	11.841.983.268	522.000.000	12.763.982.268
	Hệ thống cấp nước sinh hoạt buôn H'Muk xã Chư Ngọc	1.719.000.000	0				0	0	0	0	856.000.000	856.000.000	856.000.000		856.000.000	0	856.000.000

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán					
								Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	16	17=18+19	18	19	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Đường giao thông nội thôn buôn Bát, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpă Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đơn; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rchom Lóp đến nhà Nay Hồ.	1.287.000.000	0				0	0	0		153.000.000	153.000.000	153.000.000		153.000.000	0	153.000.000
	Hệ thống nước buôn Đuk xã Chư Gu	610.000.000	0				0	0	0		580.000.000	578.993.000	578.993.000		578.993.000	0	578.993.000
	Đường giao thông nông thôn Tập đoàn 8, xã Chư Gu: - Nhánh 1: từ nhà Ami H'Mâm đến nghĩa địa; - Nhánh 2: Từ nghĩa địa đến cuối làng Tập đoàn 6	821.000.000	0				0	0	0		550.000.000	550.000.000	550.000.000		550.000.000	0	550.000.000
	Đường giao thông thôn Hưng Phú, xã Ia Rsum	896.000.000	0				0	0	0		851.000.000	851.000.000	851.000.000		851.000.000	0	851.000.000
	Đường giao thông buôn Toát (đoạn đường vòng từ QL 25 đến đường Đông Trường Sơn) xã Ia Rsum	230.000.000	0				0	0	0		219.000.000	218.940.000	218.940.000		218.940.000	0	218.940.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Ngól xã Uar	901.000.000	0				0	0	0		856.000.000	855.997.004	855.997.004		855.997.004	0	855.997.004
	Đường giao thông từ ngã trăn buôn Chư Jú đến buôn Ối Kia xã Ia Rsaí	1.126.000.000	0					0			1.070.000.000	1.069.972.000	1.069.972.000		1.069.972.000	0	1.069.972.000
	Hệ thống nước sinh hoạt buôn H'Lôi xã Krông Năng	1.126.000.000						0			1.070.000.000	537.083.000	15.083.000	522.000.000	15.083.000	522.000.000	537.083.000
	Đường giao thông liên thôn buôn Dan và buôn Jao (đoạn từ UBND xã đến Nghĩa địa buôn Dan) xã Ia Rmok	1.000.000.000						0			950.000.000	950.000.000	950.000.000		950.000.000	0	950.000.000
	Đường giao thông buôn Bắ và buôn Thiol xã Ia Rmok: - Nhánh 1: (đoạn Ama Mrot-Ma Lan buôn Bắ); - Nhánh 2: (đoạn từ nghĩa địa buôn Thiol-Ma Dư buôn Thiol)	560.000.000						0			333.000.000	333.000.000	333.000.000		333.000.000	0	333.000.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Chai (07 nhánh) xã Chư Drăng	2.148.000.000						0			1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000		1.070.000.000	0	1.070.000.000

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyên sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán					
								Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	16	17=18+19	18	19	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Trường Mẫu giáo xã Ia Dréh	2.148.000.000						0			1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000		1.070.000.000	0	1.070.000.000
	Hệ thống nước sinh hoạt xã Đất Bằng	1.471.000.000						0			1.070.000.000	1.069.998.264	1.069.998.264		1.069.998.264	0	1.069.998.264
	Đường giao thông nội thôn buôn Thim xã Phú Cản	842.000.000						0			800.000.000	800.000.000	800.000.000		800.000.000	0	800.000.000
	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mláh	863.000.000						0			600.000.000	600.000.000	600.000.000		600.000.000	0	600.000.000
	Đường giao thông tổ dân phố 13 (nối tiếp đầu tư năm 2018), thị trấn Phú Túc	421.000.000						0			400.000.000	400.000.000	400.000.000		400.000.000	0	400.000.000
	Đường giao thông buôn H'Lang (đoạn từ nhà Mi bé đến nhà ông Hùng (QL25))	421.000.000						0			400.000.000	400.000.000	400.000.000		400.000.000	0	400.000.000
	Trạm cấp nước sinh hoạt buôn Oi Yik và buôn Oi Đăk xã Ia Mláh-Hang mục: đường ống cấp nước đến hộ gia đình và các hạng mục phụ khác	421.000.000	399.999.000				1.000.000	0				0			0	0	399.999.000
	Vốn trong nước	19.011.000.000	399.999.000	0	0	0	1.000.000	0	0	0	12.898.000.000	12.363.983.268	11.841.983.268	522.000.000	11.841.983.268	522.000.000	12.763.982.268
	Vốn nước ngoài																
3	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Hệ thống cấp nước sinh hoạt buôn H'Muk xã Chư Ngọc																
	Đường giao thông nội thôn buôn Bát, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpă Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đơn; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rchom Lốp đến nhà Nay Hỏ.																
	Hệ thống nước buôn Đuk xã Chư Gu																

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán						
								Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	16	17=18+19	18	19	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Đường giao thông nông thôn Tập đoàn 8, xã Chư Gu: - Nhánh 1: từ nhà Ami H'Mâm đến nghĩa địa; - Nhánh 2: Từ nghĩa địa đến cuối làng Tập đoàn 6																
	Đường giao thông thôn Hưng Phú, xã Ia Rsuom																
	Đường giao thông buôn Toát (đoạn đường vòng từ QL 25 đến đường Đông Trường Sơn) xã Ia Rsuom																
	Đường giao thông nội thôn buôn Ngól xã Uar																
	Đường giao thông từ ngã trăn buôn Chư Jú đến buôn Oi Kia xã Ia Rsai																
	Hệ thống nước sinh hoạt buôn H'Lôi xã Krông Năng																
	Đường giao thông liên thôn buôn Dan và buôn Jao (đoạn từ UBND xã đến Nghĩa địa buôn Dan) xã Ia Rmok																
	Đường giao thông buôn Bĩa và buôn Thiol xã Ia Rmok: - Nhánh 1: (đoạn Ama Mrot-Ma Lan buôn Bĩa); - Nhánh 2: (đoạn từ nghĩa địa buôn Thiol-Ma Dư buôn Thiol)																
	Đường giao thông nội thôn buôn Chai (07 nhánh) xã Chư Drăng																
	Trường Mẫu giáo xã Ia Dréh																
	Hệ thống nước sinh hoạt xã Đất Bằng																
	Đường giao thông nội thôn buôn Thim xã Phú Cẩn																
	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mláh																
	Đường giao thông tổ dân phố 13 (nối tiếp đầu tư năm 2018) thị trấn Phú Túc																

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019	
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán						
								Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT				Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	16	17=18+19	18	19	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Đường giao thông buôn H'Lang (đoạn từ nhà Mí bé đến nhà ông Hùng (QL25))																
	Trạm cấp nước sinh hoạt buôn Oi Yik và buôn Oi Đăk xã Ia Mlah-Hang mục: đường ống cấp nước đến hộ gia đình và các hạng mục phụ khác																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
II	Vốn Ngân sách tỉnh (Đối ứng thực hiện Chương trình 135)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.290.000.000	1.290.000.000	1.290.000.000	0	1.290.000.000	0	1.290.000.000
1	Số liệu của chủ đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.290.000.000	1.290.000.000	1.290.000.000	0	1.290.000.000	0	1.290.000.000
	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mlah							0			220.000.000	220.000.000	220.000.000		220.000.000	0	220.000.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Bát, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpă Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rehom Đơ; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Mìn; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rehom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rehom Lốp đến nhà Nay Hồ.							0			1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000		1.070.000.000	0	1.070.000.000
	Vốn trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.290.000.000	1.290.000.000	1.290.000.000	0	1.290.000.000	0	1.290.000.000
	Vốn nước ngoài																
2	Số liệu của KBNN nơi giao dịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.290.000.000	1.290.000.000	1.290.000.000	0	1.290.000.000	0	1.290.000.000
	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mlah							0			220.000.000	220.000.000	220.000.000		220.000.000	0	220.000.000
	Đường giao thông nội thôn buôn Bát, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpă Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rehom Đơ; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Mìn; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rehom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rehom Lốp đến nhà Nay Hồ.							0			1.070.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000		1.070.000.000	0	1.070.000.000
	Vốn trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.290.000.000	1.290.000.000	1.290.000.000	0	1.290.000.000	0	1.290.000.000
	Vốn nước ngoài																

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khối công đến hết niên độ ngân sách năm trước 2019	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán						
								Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	16	17=18+19	18	19	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
3	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Đường giao thông từ buôn Ối Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mláh																
	Đường giao thông nội thôn buôn Bát, xã Chư Gu - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpă Puôn; - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đom; - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min; - Nhánh 4: Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo; - Nhánh 5: Từ nhà Rchom Lóp đến nhà Nay Hồ.																
	Vốn trong nước										0	0	0	0	0	0	0
	Vốn nước ngoài																
Krông Pa, ngày tháng năm 2020																	

Krông Pa, ngày tháng năm 2020

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
TRƯỞNG PHÒNG



Ksor Tin

KHO BẠC NHÀ NƯỚC



Trần Đức Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
BOL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 04/CĐT.

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Niên độ ngân sách năm 2019

(Thực hiện thông tư số 85/2017/TT-BTC, ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính).

ĐVT: 1.000 đồng.

[illegible]

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 2019				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019				Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019
			Tổng số	Tr đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Tổng số	Thanh toán		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Tổng số	Thanh toán				
									Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
	Đường Bạch Đằng (đoạn: Thông Nhất - Trần Hưng Đạo), thị trấn Phú Túc.																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài						0	0	0	0	20.999.000	14.407.210	13.057.210	1.350.000	18.610.110	0	42.095.555
II	Vốn Ngân sách địa phương	99.900.000	28.151.005	0	6.015.560	5.552.900											
1	Số liệu của chủ đầu tư:																
	Đường nội thị thị trấn Phú Túc (Đã nộp trả tạm ứng 462.660.000 đồng).	45.000.000	28.051.005		6.015.560	5.552.900					12.449.000	6.161.840	6.161.840		11.714.740	0	33.750.185
	Vốn trong nước	45.000.000	28.051.005		6.015.560	5.552.900					12.449.000	6.161.840	6.161.840		11.714.740	0	33.750.185
	Vốn nước ngoài																
	Số liệu của KBNN nơi giao dịch:										12.449.000	6.161.840	6.161.840		11.714.740	0	33.750.185
	Đường nội thị thị trấn Phú Túc (Đã nộp trả tạm ứng 462.660.000 đồng).	45.000.000	28.051.005		6.015.560	5.552.900					12.449.000	6.161.840	6.161.840		11.714.740	0	33.750.185
	Vốn trong nước	45.000.000	28.051.005		6.015.560	5.552.900											
	Vốn nước ngoài																
	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm																
	Đường nội thị thị trấn Phú Túc																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
2	Số liệu của chủ đầu tư:										6.200.000	6.193.230	6.193.230		6.193.230		6.293.230
	Trụ sở xã Ia Mláh	7.000.000	100.000								6.200.000	6.193.230	6.193.230		6.193.230		6.293.230
	Vốn trong nước	7.000.000	100.000														
	Vốn nước ngoài																
	Số liệu của KBNN nơi giao dịch:										6.200.000	6.193.230	6.193.230		6.193.230		6.293.230
	Trụ sở xã Ia Mláh	7.000.000	100.000								6.200.000	6.193.230	6.193.230		6.193.230		6.293.230
	Vốn trong nước	7.000.000	100.000														
	Vốn nước ngoài																
	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm																
	Trụ sở xã Ia Mláh																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
3	Số liệu của chủ đầu tư:										1.350.000	1.350.000		1.350.000			1.350.000
	Kênh tưới cách đồng buôn Blang, xã Chư Ngoc	8.800.000									1.350.000	1.350.000		1.350.000			1.350.000
	Vốn trong nước	8.800.000									1.350.000	1.350.000		1.350.000			1.350.000
	Vốn nước ngoài																
	Số liệu của KBNN nơi giao dịch:										1.350.000	1.350.000		1.350.000			1.350.000
	Kênh tưới cách đồng buôn Blang, xã Chư Ngoc	8.800.000									1.350.000	1.350.000		1.350.000			1.350.000
	Vốn trong nước	8.800.000															
	Vốn nước ngoài																
	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm																

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 2019			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019			Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019	
			Tổng số	Tr đó: vốn ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán					
								Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
																Số vốn thanh toán KLHT
	Kênh tưới cách đồng buôn Blang, xã Chư Ngoc															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
4	Số liệu của chủ đầu tư:															
	Đường vào 3 buôn xã Chư Drăng, huyện Krông Pa	39.100.000								1.000.000	702.140	702.140		702.140	702.140	
	Vốn trong nước	39.100.000								1.000.000	702.140	702.140		702.140	702.140	
	Vốn nước ngoài															
	Số liệu của KBNN nơi giao dịch:															
	Đường vào 3 buôn xã Chư Drăng, huyện Krông Pa	39.100.000								1.000.000	702.140	702.140		702.140	702.140	
	Vốn trong nước	39.100.000								1.000.000	702.140	702.140		702.140	702.140	
	Vốn nước ngoài															
	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm															
	Đường vào 3 buôn xã Chư Drăng, huyện Krông Pa															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
III	Vốn Xổ số kiến thiết	22.990.000	7.500.000	0	0	0	0	0	0	6.760.620	6.760.620	6.364.180	396.440	6.364.180	396.440	14.260.620
I	Số liệu của chủ đầu tư:															
	Trường THCS Ngô Quyền, xã Ia Rmok	8.000.000	7.200.000							760.620	760.620	760.620		760.620	7.960.620	7.960.620
	Vốn trong nước	8.000.000	7.200.000							760.620	760.620	760.620		760.620	7.960.620	7.960.620
	Vốn nước ngoài															
	Số liệu của KBNN nơi giao dịch:															
	Trường THCS Ngô Quyền, xã Ia Rmok	8.000.000	7.200.000							760.620	760.620	760.620		760.620	7.960.620	7.960.620
	Vốn trong nước	8.000.000	7.200.000							760.620	760.620	760.620		760.620	7.960.620	7.960.620
	Vốn nước ngoài															
	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm															
	Trường THCS Ngô Quyền, xã Ia Rmok															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
2	Số liệu của chủ đầu tư:															
	Trường Trung học cơ sở Phú Túc, thị trấn Phú Túc	14.990.000	300.000							6.000.000	6.000.000	5.603.560	396.440	5.603.560	396.440	6.300.000
	Vốn trong nước	14.990.000	300.000							6.000.000	6.000.000	5.603.560	396.440	5.603.560	396.440	6.300.000
	Vốn nước ngoài															
	Số liệu của KBNN nơi giao dịch:															
	Trường Trung học cơ sở Phú Túc, thị trấn Phú Túc	14.990.000	300.000							6.000.000	6.000.000	5.603.560	396.440	5.603.560	396.440	6.300.000
	Vốn trong nước	14.990.000	300.000							6.000.000	6.000.000	5.603.560	396.440	5.603.560	396.440	6.300.000
	Vốn nước ngoài															
	Chênh lệch thanh toán vốn trong năm															

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2019	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 2019			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019			Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 2019	
			Tổng số	Tr đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán					
								Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
												Số vốn thanh toán KLHT				Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
	Trường Trung học cơ sở Phú Túc, thị trấn Phù Túc															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															

Krông Pa, ngày 14 tháng 02 năm 2019

CHỦ ĐẦU TƯ



Đào Văn Thắng

Gia Lai, ngày 14 tháng 02 năm 2019



Nguyễn Thành Chung

